TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 8 - 2023.
V/v "Tranh chấp kiện ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Man và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023, về tranh chấp "Kiện xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Trang N, sinh năm 1986.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977;

Cùng nơi ĐKHKTT: Xóm 7, thôn TM, xã YN, thị xã DT, tỉnh Hà Nam;

Cùng địa chỉ chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa, Chị N vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trang N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 29/01/2015 tại UBND xã YN, thị xã DT, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tự nguyện tìm hiểu khoảng 03 tháng, khi cưới gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và theo nghi thức và luật pháp công giáo vì cả

hai vợ chồng cùng theo đạo Thiên chúa giáo. Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong mọi sinh hoạt hàng ngày. Ngoài ra còn do vợ chồng chưa có con chung nên không có sự ràng buộc. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung, con riêng, con nuôi, tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết. Hiện nay chị không có thai nghén gì.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị N khai là đúng. Sau kết hôn, vợ chồng anh sinh sống và làm ăn tại thôn 3, xã PV, thành phố PL. Vợ chồng anh sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N hay tự bỏ đi làm ăn xa mà không bàn bạc, không thông báo cho anh, chị N không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình, anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị N không nghe. Ngoài ra vợ chồng lấy nhau đã lâu mà chưa có con chung nên giữa hai vợ chồng không có sự ràng buộc về tình cảm trách nhiệm, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị N.

Về con chung, con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của UBND xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam: Nay chị N khởi xiện xin ly hôn anh Đ tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của anh chị theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định: Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 147; 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trang N.

+ Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trang N và anh Nguyễn Văn Đ.

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Thôn 3, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "Tranh chấp kiện ly hôn" giữa chị Nguyễn Thị Trang N và anh Nguyễn Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên ngày 14 tháng 8 năm 2023 Tòa án đã mở phiên tòa và ra quyết định hoãn phiên tòa vì lý do vắng mặt bị đơn. Vì vậy việc xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Trang N và anh Nguyễn Văn Đ trên cơ sở các bên tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào 29/01/2015 tại UBND xã YN, thị xã DT, tỉnh Hà Nam nên hoàn toàn hợp pháp và được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tôn trọng, bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Trang N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong

mọi sinh hoạt hàng ngày. Ngoài ra còn do vợ chồng chưa có con chung nên không có sự ràng buộc về tình cảm. Thực tế cho thấy chị N xin ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý ly hôn càng chứng tỏ anh chị không còn tình cảm và không muốn đoàn tụ với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn như nguyện vọng của chị N và anh Đ.

[4] Về con chung, con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68; 144; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trang N và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trang N và anh Nguyễn Văn Đ, mỗi người phải nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị N được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001925 ngày 09/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Chị N được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Nam, thị xã Duy Tiên;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Xuyên